

Theo tiến sĩ Nguyễn Sơn Hải, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), đến thời điểm hiện tại, ngành Giáo dục đã hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở dữ liệu.

Cơ sở dữ liệu về mầm non, phổ thông đã thu thập thông tin của gần 53.000 trường học; 1,6 triệu hồ sơ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; 24 triệu hồ sơ, kết quả học tập của học sinh, thể chất; kết nối (API) với 17.083 trường học; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (2022): xác thực định danh hơn 23 triệu hồ sơ, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư hơn 20 triệu công dân...

Về quy mô sử dụng cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non, phổ thông, ngoài Bộ GDĐT, đã có 63 sở GDĐT, 705 phòng GDĐT, 15.495 trường mẫu giáo, mầm non, 12.669 trường tiểu học, 10.796 trường THCS, 2.902 trường THPT và 638 trung tâm giáo dục thường xuyên.

Đối với giáo dục phổ thông, chuyển đổi số trong dạy - học đã cung cấp hơn 7.000 bài giảng e-learning và video bài giảng (cuộc thi thiết kế bài giảng đóng góp 42.000 sản phẩm), toàn bộ bản điện tử các bộ sách giáo khoa phổ thông.

Còn trong đào tạo đại học, hiện

CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Nhiều khó khăn cần sớm được khắc phục

 LÊ PHƯƠNG

Bộ GDĐT đang cùng các trường đại học xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở, dùng chung cho các trường đại học (MOET-MOOC) với 7 nhóm ngành đào tạo sẽ do 7 cơ sở đào tạo chủ trì, phối hợp với các trường liên quan tham gia xây dựng và sử dụng chung trên hệ thống...

Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng giúp quản lý được tình trạng thừa thiếu giáo viên; quản lý sức khỏe học sinh; quản lý triển khai Chương trình Sáng và máy tính cho em; quản lý tiêm vắc-xin COVID-19; quản lý, theo dõi học sinh, giáo viên F0, F1.

Đây cũng là công cụ để cải cách hành chính công tác báo cáo của các cơ sở đào tạo với bộ và có trách nhiệm tham gia báo cáo dữ liệu và được khai thác thông tin tổng hợp (toàn ngành) từ hệ thống phục vụ chuyên môn.

Cũng theo tiến sĩ Nguyễn Sơn Hải, chuyển đổi số trong giáo dục đã giúp triển khai Đề án 06 và đạt được nhiều kết quả. Tuy nhiên, vẫn

còn gặp một số khó khăn, thách thức cần sớm được khắc phục như cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và việc trang bị kiến thức, kỹ năng số chưa đến được tất cả cán bộ quản lý giáo dục, người dạy, người học; tài nguyên số dùng chung chưa hoàn thiện đầy đủ, chất lượng nhiều tài nguyên số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin ở các nhà trường, trang thiết bị cho giáo viên, học sinh, đặc biệt những khu vực miền núi, nơi có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống còn nhiều khó khăn; cơ sở dữ liệu bước đầu đưa vào khai thác có hiệu quả, tuy nhiên, phạm vi dữ liệu số hóa còn hạn chế; chưa triển khai các công cụ, công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, dự báo... phục vụ hiệu quả quản lý giáo dục; thách thức trong quản lý, sở hữu, khai thác dữ

liệu, thông tin cá nhân.

Bên cạnh đó, kết nối chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia còn khó khăn (giữa các bộ với nhau, giữa các địa phương và Trung ương); nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục còn hạn hẹp, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; việc huy động các nguồn lực xã hội chưa thực sự hiệu quả.

Để nâng cao năng lực chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, Bộ GDĐT đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện thi trên máy tính đối với các bài thi định kỳ ở những nơi có nhu cầu và đảm bảo tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo tính hiệu quả).

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới

100% các trường học, phần mềm tối thiểu triển khai các phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán. Phần mềm phải kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, đặc biệt ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng chứng thư số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

Đồng thời, tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục. Trong đó, ưu tiên một số dịch vụ như đăng ký thi tốt nghiệp THPT trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Dịch vụ Đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình; dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến mức độ một phần, hướng tới mức độ toàn trình ■